

Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

1. Giới thiệu chung về dự án/dự toán mua sắm, gói thầu:

- Tên gói thầu: Gói thầu số 3: Mua bảo hiểm sức khỏe cho CBCNV Công ty Nước sạch Hà Nội năm 2026.
- Tên dự toán mua sắm: Mua bảo hiểm sức khỏe cho CBCNV Công ty Nước sạch Hà Nội năm 2026.
- Chủ đầu tư: Công ty Nước sạch Hà Nội.
- Địa điểm thực hiện: Công ty Nước sạch Hà Nội, địa chỉ: Số 44 đường Yên Phụ, phường Ba Đình, Tp Hà Nội.
- Nguồn vốn: Chi phí có tính chất phúc lợi từ nguồn chi phí SXKD năm 2026.
- Loại hợp đồng: Theo đơn giá cố định.
- Thời gian thực hiện gói thầu: 365 ngày.

2. Mục tiêu công việc:

Mua Bảo hiểm tai nạn và sức khỏe cho người lao động trong Công ty Nước sạch Hà Nội theo phạm vi yêu cầu tại mục 3 Chương V Yêu cầu về kỹ thuật gói thầu.

3. Yêu cầu kỹ thuật của gói thầu:

3.1. Nội dung bảo hiểm:

Loại hình bảo hiểm	Bảo hiểm tai nạn và sức khỏe
Bên mua bảo hiểm	Công ty Nước sạch Hà Nội, 44 Yên Phụ, phường Ba Đình, TP.Hà Nội
Số người bảo hiểm	2.020 người
Thời hạn bảo hiểm	365 ngày kể từ ngày ký hợp đồng
Đối tượng tham gia bảo hiểm	Người lao động của Công ty Nước sạch Hà Nội
Phạm vi bảo hiểm	Bảo hiểm cho các quyền lợi được liệt kê dưới đây gây ra bởi các nguyên nhân không bị loại trừ theo điều kiện, điều khoản của đơn bảo hiểm, các phụ lục, các sửa đổi bổ sung và/hoặc các thỏa thuận khác đính kèm theo đơn: <ul style="list-style-type: none">- Bảo hiểm sinh mạng (không bao gồm nguyên nhân tai nạn);- Tử vong, thương tật vĩnh viễn do tai nạn;

	<ul style="list-style-type: none"> - Chi phí y tế do tai nạn; - Chi phí y tế điều trị nội trú do ốm bệnh, thai sản; - Chi phí y tế điều trị ngoại trú do ốm bệnh.
Phạm vi địa lý	Trên toàn lãnh thổ Việt Nam
Quyền lợi bảo hiểm/ Số tiền bảo hiểm	Chi tiết theo Mục 3.3.Yêu cầu về quyền lợi bảo hiểm
Thời gian chờ	Không áp dụng
Quy tắc bảo hiểm	Áp dụng Quy tắc bảo hiểm của Nhà thầu
Các điều khoản bổ sung	<ol style="list-style-type: none"> 1. Điều khoản bảo hiểm tự động tăng/giảm đối với nhân viên và thu hồi thẻ; 2. Thời gian nộp hồ sơ bồi thường: 180 ngày 3. Dịch vụ bảo lãnh viện phí cả nội trú và ngoại trú, trực tiếp bảo lãnh cho khách hàng, không thông qua bên thứ ba; 4. Điều khoản mở rộng bảo hiểm cho ngộ độc thức ăn, đồ uống, hít phải khí độc, khí gas: chi trả theo phần Bảo hiểm Tai nạn, giới hạn 20.000.000 đồng/người và 2.100.000.000 đồng/hợp đồng; 5. Điều khoản mở rộng cho bệnh nghề nghiệp; 6. Điều khoản chấp nhận chi trả chi phí gói sinh mổ; 7. Điều khoản mở rộng cho stent tim, dao mổ longo, bộ phận/thiết bị hỗ trợ điều trị giới hạn 20.000.000 đồng/người/lần và cho cả hợp đồng; 8. Mở rộng cho điều trị ngoại trú, biến chứng thai sản: 2.400.000/người/năm; 9. Điều khoản về giải quyết Hồ sơ yêu cầu bồi thường qua app. 10. Các điều khoản bổ sung khác do nhà thầu tự đề xuất.

3.2. Biểu tiến độ cung cấp

STT	Nội dung	Tiến độ thực hiện	Địa điểm cung cấp
1	Xác nhận danh sách Người được bảo hiểm theo hợp đồng	Có hiệu lực tại thời điểm ký hợp đồng	Bên mua BHSK

STT	Nội dung	Tiến độ thực hiện	Địa điểm cung cấp
2	Cấp thẻ bảo lãnh tới từng Người được bảo hiểm	Trong vòng 02 tuần kể từ ngày ký hợp đồng	Các đơn vị trong Công ty/ Trụ sở của Công ty/ Email
3	Thanh toán phí bảo hiểm kỳ đầu	Trong vòng 30 ngày kể từ ngày hiệu lực của hợp đồng trên cơ sở Bên mua nhận được hồ sơ thanh toán của Công ty bảo hiểm.	Bên mua BHSK
4	Chứng nhận bảo hiểm cho người lao động	Trong vòng 02 tuần kể từ ngày ký hợp đồng	Bản giấy trực tiếp tới đơn vị trong Công ty/Email cho NLĐ
5	Truyền thông giới thiệu chương trình bảo hiểm và hướng dẫn bồi thường	Trong vòng 01 tháng kể từ ngày ký hợp đồng.	Trụ sở của Công ty/hướng dẫn online/ hoặc sở tay trực tiếp tới NLĐ
6	Triển khai quyền lợi bảo hiểm tới Người lao động	Kể từ thời điểm ký hợp đồng	

3.3. Yêu cầu về quyền lợi bảo hiểm

Thời hạn bảo hiểm: 1 năm (365 ngày) được tính từ 0h 00' ngày bắt đầu đến 24h 00' của ngày kết thúc (bao gồm cả 2 ngày biên).

TT	Chương trình bảo hiểm	Số tiền bảo hiểm/người/năm (VND)
I	QUYỀN LỢI BẢO HIỂM CHÍNH	
1	ĐIỀU KIỆN A: Bảo hiểm Sinh mạng	60.000.000
2	ĐIỀU KIỆN B: Chết, thương tật vĩnh viễn do tai nạn	60.000.000
3	ĐIỀU KIỆN C: Chi phí y tế do tai nạn	30.000.000
	Bao gồm chi phí điều trị y tế nội/ngoại trú thuốc men, vật tư y tế cần thiết theo chỉ định của bác sỹ, dịch vụ vận chuyển cấp cứu (loại trừ đường hàng không và và dịch vụ	Theo thực tế, không vượt quá STBH

TT	Chương trình bảo hiểm	Số tiền bảo hiểm/người/năm (VND)
	công ty cứu trợ) phát sinh do việc điều trị tổn thương thân thể do tai nạn.	
4	ĐIỀU KIỆN D: Điều trị nội trú do bệnh, thai sản	210.000.000
4.1	Nằm viện do ốm bệnh, sinh thường, sinh mổ, biến chứng thai sản (Tối đa 60 ngày/năm)	70.000.000
4.2	Phẫu thuật do ốm bệnh , sinh mổ, biến chứng thai sản	70.000.000
4.3	Thai sản và sinh đẻ (Bao gồm sinh thường, biến chứng thai sản, sinh mổ)	70.000.000
4.4	Quyền lợi khác	
4.4.1	Chi phí khám trước khi nhập viện - chi phí thực tế tối đa (Áp dụng cho 1 lần khám duy nhất trong vòng 30 ngày trước khi nhập viện)/năm	3.500.000
4.4.2	Chi phí điều trị sau khi xuất viện - chi phí thực tế tối đa (30 ngày kể từ ngày xuất viện)/năm	3.500.000
4.4.3	Chi phí chăm sóc tại nhà sau khi xuất viện - chi phí thực tế tối đa (tối đa 15 ngày/năm)/năm	3.500.000
4.4.4	Trợ cấp nằm viện (tối đa 60 ngày)/ngày	4.200.000
4.4.5	Phục hồi chức năng - chi phí thực tế tối đa/năm	7.000.000
4.4.6	Dịch vụ xe cứu thương (không bao gồm đường hàng không và dịch vụ cứu trợ SOS) - chi phí thực tế tối đa/năm	70.000.000
4.4.7	Trợ cấp mai táng (tử vong khi nằm viện)	2.000.000
II	QUYỀN LỢI BẢO HIỂM BỔ SUNG (NGOẠI TRÚ)	

TT	Chương trình bảo hiểm	Số tiền bảo hiểm/người/năm (VND)
1	Điều trị ngoại trú do bệnh, thai sản, điều trị răng. Giới hạn/năm và theo các giới hạn phụ.	15.000.000
2	<ul style="list-style-type: none"> - Chi phí khám bệnh, tiền thuốc theo kê đơn của bác sỹ, Chi phí cho các xét nghiệm, chụp X-quang, siêu âm, chẩn đoán hình ảnh trong việc điều trị bệnh thuộc phạm vi bảo hiểm. - Chi phí phẫu thuật/thủ thuật ngoại trú và trong ngày (không phát sinh chi phí tiền giường/phòng) - nội soi/thủ thuật (bao gồm nội trú, trong ngày hoặc ngoại trú) chỉ nhằm mục đích chẩn đoán bệnh mà không điều trị - Biến chứng thai sản ngoại trú 	3.000.000/lần khám và điều trị. Không giới hạn số lần khám/năm
3	Điều trị bằng các phương pháp vật lý trị liệu, trị liệu học bức xạ, nhiệt, liệu pháp ánh sáng và các phương pháp điều trị khác tương tự do bác sỹ chỉ định	200.000/ngày. Tối đa 60 ngày/năm
4	<p>Điều trị răng bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khám, chụp XQ - Viêm nướu (lợi), nha chu - Trám răng bằng chất liệu thông thường như amalgam, composite, fujii... - Điều trị tủy răng - Cạo vôi răng (lấy cao răng) - Nhổ răng bệnh lý (bao gồm tiểu phẫu, phẫu thuật) 	3.000.000/năm (trong đó cạo vôi răng tối đa (420.000/năm)
5	Khám thai định kỳ/năm: khám, xét nghiệm nước tiểu, xét nghiệm máu, siêu âm 2D/3D/4D	750.000/người/năm
6	Trợ cấp mất giảm thu nhập do tai nạn (tối đa 90 ngày/năm)	18.000.000

() Số tiền bồi thường cho người được hưởng bảo hiểm một năm không vượt quá giới hạn tối đa trong Bảng Quyền lợi bảo hiểm.*

4. Giải pháp và phương pháp luận:

Nhà thầu chuẩn bị đề xuất giải pháp, phương pháp luận tổng quát thực hiện dịch vụ theo các nội dung quy định tại Chương này, gồm các phần như sau:

1. Giải pháp và phương pháp luận;
2. Kế hoạch triển khai.

5. Quy định về kiểm tra, nghiệm thu sản phẩm: Không yêu cầu.